TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2026/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Hải Y, sinh năm 2002;

Số căn cước công dân: 044302003650, cấp ngày 07/02/2021;

Địa chỉ: Thôn X, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Anh Đặng Xuân Đ, sinh năm 2000;

Số căn cước công dân: 044200003187, cấp ngày 22/9/2025;

Địa chỉ: Xóm M thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hải Y và anh Đặng Xuân Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Chị Lê Hải Y và anh Đặng Xuân Đ thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Đặng Xuân P sinh ngày 06/6/2023. Hai bên thoả thuận, sau khi ly hôn giao con Đặng Xuân P cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Hải Y và anh Đặng Xuân Đ thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Hải Y và anh Đặng Xuân Đ mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; anh Đ phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; chị Y thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho anh Đ. Số tiền án phí chị Lê Hải Y phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000340, ngày 24/7/2026 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Trị.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã L;
- Công an xã L;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn